ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33/2026/QĐ-UBND	*Cao Bằng, ngày 12 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật trồng một số loài cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn[1] quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản

[1] Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường

lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật trồng một số loài cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật trồng một số loài cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Những nội dung không quy định trong văn bản này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động có sử dụng, áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi Quyết định này trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan khác trong quá trình áp dụng, thẩm định, nghiệm thu, thanh quyết toán các chương trình, dự án, mô hình thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quy định một số nội dung về định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Nguyên tắc áp dụng: Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này là mức tối đa để làm căn cứ áp dụng; việc hỗ trợ cụ thể có thể thấp hơn tùy theo điều kiện thực tế và quy trình kỹ thuật của từng loài cây dược liệu.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật trồng 43 loài cây dược liệu.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2026

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai, áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này; tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị sự nghiệp; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung tại Quyết định này.

4. Trong trường hợp pháp luật chuyên ngành có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế làm thay đổi căn cứ tính toán định mức thì cơ quan, đơn vị áp dụng định mức có trách nhiệm kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh hoặc ban hành định mức mới cho phù hợp.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Ký bởi: Nông Quốc

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Viện Dược liệu – Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, PCT, các UV UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cao Bằng;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử cấp tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- VPUB: PCVP; TPKT; Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, KT (pvT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Hoàng Văn Thạch